

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày ... tháng ... năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam;

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;

3. Cơ quan chủ trì tổng hợp trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng là Sở Tài chính (đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư) và Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư).

Điều 4. Thẩm quyền tiếp nhận thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam) đối với các dự án, công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, trong đó:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường;

c) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a Khoản này).

2. Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại địa bàn được giao quản lý.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án, công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 5. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

a) Trường hợp dự án thuộc chuyên ngành, phạm vi quản lý của một cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thì cơ quan đó thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và nội dung của người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (trừ nội dung thẩm định của Sở Tài chính nêu tại điểm c khoản 1 Điều này). Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

b) Trường hợp dự án thuộc chuyên ngành, phạm vi quản lý đồng thời của nhiều cơ quan chuyên môn về xây dựng thì trình thẩm định tại một cơ quan theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Quy trình thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thực hiện thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo chuyên ngành quản lý trong thời gian 03 ngày làm việc. Cơ quan được lấy ý kiến thẩm định có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định các nội dung theo chuyên ngành quản lý về cơ quan thực hiện thẩm định trong thời gian tối đa 12 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 8 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, 5 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

c) Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định về các nội dung gồm: Thời gian thực hiện dự án/công trình của dự án, giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có), thời hạn hoạt động của dự án (đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư); Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nội dung khác (nếu có) theo yêu cầu của người quyết định đầu tư; chủ trì tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư. Đối với các dự án đầu tư công

khẩn cấp, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh việc thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

2. Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư

Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và nội dung của người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; chủ trì tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

3. Đối với thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì tổng hợp trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

Điều 6. Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Trình tự thực hiện thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được áp dụng tương tự quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng quy định tại Điều 5 Quy định này, trừ các nội dung không phù hợp với tính chất, quy mô của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Đối với thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì tổng hợp trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

Điều 7. Quy trình điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Quy trình thẩm định điều chỉnh thực hiện tương tự theo quy trình tại Điều 5, Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Quy trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đủ điều kiện và phù hợp với các quy định hiện hành, cơ quan chủ trì tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

2. Người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt dự án trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ và đề nghị của cơ quan chủ trì.

Việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ và chuyên ngành, phạm vi quản lý thực hiện việc thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Đảm bảo nhân lực và điều kiện cần thiết để cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm định, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật;

b) Chủ động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng của tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo đúng thẩm quyền, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phản hồi bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử

dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PT&TH Nghệ An;
- TT công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN (TP, CVCN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH